

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Nhi Trung ương có nhu cầu bảo trì Hệ thống thang máy – Khối nhà thấp tầng trong 02 năm. Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo các phụ lục đính kèm.

Kính đề nghị các Công ty quan tâm có khả năng cung cấp, gửi Báo giá theo các nội dung như sau:

- Bảng chào giá dịch vụ thời hạn 02 năm (Mẫu số 01).*
- Cam kết đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật dịch vụ bảo trì (Mẫu số 02)*
- Bản sao chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá (kèm theo danh mục mã ngành kinh doanh).*

Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận văn thư – tầng 3, nhà A, Bệnh viện Nhi Trung ương.

+ Địa chỉ: Số 18/879 đường La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

+ Điện thoại: 024.6273.8532

Thời hạn nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo.

Trân trọng. *[Chữ ký]*

**K/T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC** *[Chữ ký]*

Trịnh Ngọc Hải

PHỤ LỤC 01
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT DỊCH VỤ BẢO TRÌ HỆ THỐNG THANG
MÁY - KHỐI NHÀ THÁP TẦNG
PHẦN 1: YÊU CẦU CHUNG

1. Mô tả công việc:

Thực hiện công tác kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, theo dõi sửa chữa hệ thống thang máy tại Khối nhà tháp tầng – Bệnh viện Nhi Trung ương.

Kiểm tra, giám sát tình trạng hoạt động, xác định và khắc phục lỗi/ sự cố trong quá trình vận hành sử dụng đảm bảo hệ thống thang máy tại Bệnh viện Nhi Trung ương luôn hoạt động ổn định đáp ứng công tác chuyên môn.

Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống theo định kỳ (chi tiết theo quy định cụ thể tại Phần 2: Yêu cầu kỹ thuật).

Thường xuyên theo dõi tình trạng vận hành của hệ thống thang máy. Thực hiện đánh giá và khuyến cáo Chủ đầu tư về tình trạng thiết bị nhằm giảm thiểu sự cố, giúp chủ đầu tư đưa ra phương án xử lý sự cố, phương án khắc phục kịp thời các tình huống cứu hộ có thể xảy ra trong quá trình vận hành.

Khi nhận được thông báo từ chủ đầu tư về sự cố thang máy, nhà thầu phải có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật đến ngay, chậm nhất là sau 2 giờ đồng hồ phải có mặt để phối hợp cùng Chủ đầu tư xác định sự cố và tiến hành sửa chữa

2. Yêu cầu về nhân sự:

2.1. Số lượng:

Khi thực hiện bảo trì phải đảm bảo có ít nhất 02 nhân sự làm công tác bảo trì.

2.2. Trình độ chuyên môn:

- Yêu cầu cán bộ kỹ thuật thực hiện bảo trì, bảo dưỡng phải được đào tạo có trình độ từ công nhân bậc 3/7 hoặc trung cấp các ngành nghề: Điện, điện tử, cơ khí hoặc tương đương trở lên. Ngoài ra phải có trình độ tay nghề về hệ thống thang máy và kinh nghiệm đáp ứng công việc:

+ *Có chứng chỉ được đào tạo về nguyên lý thang máy, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa thang máy...*

+ *Phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy*

+ *Được đào tạo về công tác an toàn lao động, các kiến thức tổng hợp về an toàn thang máy, cứu hộ, xử lý tai nạn thang máy....*

- Ngoài ra, Nhà thầu phải bố trí tối thiểu 01 nhân sự để quản lý, giám sát các công việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa có trình độ đại học thuộc các chuyên ngành cơ điện.

PHẦN 2: YÊU CẦU KỸ THUẬT

A. Quy định về kiểm tra định kỳ

Tổ chức kiểm tra định kỳ theo quy định xen giữa các lần bảo trì nhằm đáp ứng các yêu cầu và mục đích:

- Đánh giá tình trạng hoạt động của thiết bị;
- Phát hiện sớm nguy cơ xảy ra sự cố và có biện pháp phòng ngừa;
- Kịp thời xử lý các sự cố phát sinh;

1. Phòng máy

Stt	Nội dung kiểm tra	Định kỳ	Ghi chú
1	Kiểm tra nhiệt độ phòng máy, hoạt động của máy lạnh, quạt thông gió.	2 tuần	
2	Kiểm tra các bộ phận hay thiết bị bị nóng, ồn.	2 tuần	
3	Kiểm tra dòng vào/ ra của các biến áp.	2 tuần	
4	Kiểm tra hoạt động của tất cả rơ le, công tắc.	2 tuần	
5	Kiểm tra hoạt động của motor, puly, bộ khống chế vượt tốc Governor.	2 tuần	
6	Hệ thống phanh	2 tuần	
	<i>- Kiểm tra bằng mắt điều kiện của bộ phanh và trống phanh.</i>		
	<i>- Kiểm tra sự hoạt động, kiểm tra chức năng của công tắc phanh.</i>		
	<i>- Kiểm tra bụi đất giữa trục trượt và cuộn phanh.</i>		
	<i>- Kiểm tra chức năng của công tắc phanh.</i>		

2. Cabin

Stt	Nội dung kiểm tra	Định kỳ	Ghi chú
1	Kiểm tra độ bằng tầng, kiểm tra đèn chỉ thị.	2 tuần	
2	Kiểm tra chức năng đóng, mở cửa tầng, cửa cabin	2 tuần	
3	Kiểm tra nút bấm, công tắc khóa, chuông báo,	2 tuần	

	quạt/đèn trong cabin.		
4	Kiểm tra chức năng bộ an toàn cửa/sensor/photocell.	2 tuần	
5	Kiểm tra bánh xe treo cửa, guốc cửa.	2 tuần	

3. Nóc cabin

Stt	Nội dung kiểm tra	Định kỳ	Ghi chú
1	Kiểm tra khung cabin, puly nóc cabin, cáp tải thang máy, hộp nối nóc cabin.	2 tuần	
2	Kiểm tra phanh hãm sự cố vượt tốc.	2 tuần	
3	Kiểm tra motor cửa cabin, dây curoa.	2 tuần	

4. Tủ điện điều khiển

Stt	Nội dung kiểm tra	Định kỳ	Ghi chú
1	Kiểm tra tủ điện điều khiển chính của thang máy: nguồn cấp, đèn báo, điện áp...	2 tuần	
2	Kiểm tra quạt thông gió tản nhiệt của tủ điện, xịt bụi tủ điện.	2 tuần	

5. Giếng thang

Stt	Nội dung kiểm tra	Định kỳ	Ghi chú
1	Kiểm tra cơ cấu của các bộ phận như: bộ chống vượt tốc (Governor), bộ giảm chấn (buffer), khoảng cách đối trọng đến giảm chấn	2 tuần	
2	Kiểm tra tất cả công tắc của giếng thang: vị trí, điều kiện, nhu cầu bôi trơn	2 tuần	

6. Báo cáo sau khi kiểm tra

Báo cáo kết quả kiểm tra cho người phụ trách bên phía chủ đầu tư; ghi nhận ký sổ theo dõi kiểm tra định kỳ.

Nếu phát hiện sự cố, hay thiết bị hoạt động không đảm bảo kỹ thuật thì cần báo ngay cho Phòng Kỹ thuật thông dụng để cùng phối hợp tìm phương án xử lý kịp thời.

B. Tần suất bảo trì định kỳ

Thực hiện bảo trì với tần suất: 01 lần/ thang/ tháng.

C. Quy định về bảo trì - bảo dưỡng

1. Tổng quát

Yêu cầu và mục đích sau khi thực hiện bảo trì thiết bị:

- Hạn chế xuất hiện các sự cố ảnh hưởng tới máy móc hệ thống thiết bị, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

- Phát hiện thay thế các bộ phận hỏng hóc hoặc có nguy cơ bị hỏng gây ra tình trạng làm việc không ổn định của hệ thống thiết bị.

- Thực hiện đầy đủ việc bơm mỡ, lau dầu, tra dầu, sơn chống rỉ, vệ sinh thiết bị... theo khuyến cáo của Nhà sản xuất;

- Duy trì hiệu suất làm việc thiết bị;

- Khi thực hiện công việc, nếu Nhà thầu làm ảnh hưởng hoặc hư hỏng những hạng mục công việc khác, thì phải chịu trách nhiệm khắc phục, đền bù và chịu các phí tổn khắc phục hậu quả gây ra.

- Đảm bảo và chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động cho: người, phương tiện, thiết bị, hệ thống kỹ thuật liên quan trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

Trước khi tiến hành bảo trì thực hiện các nội dung:

- Thông báo cho Bệnh viện kế hoạch thực hiện công tác sửa chữa, bảo trì thang máy trong toà nhà trước khi thực hiện công tác bảo trì 02 ngày.

- Lấy thông tin về lịch sử các vấn đề từng xảy ra với thang máy của toà nhà từ Bệnh viện.

- Khi thực hiện sửa chữa, bảo trì phải đặt thông báo, biển cảnh báo, đặt rào cản lối vào cabin ở mỗi tầng

2. Phòng máy

1.1 Kiểm tra tất cả những mức dầu của bạc trượt, tra bổ sung khi cần thiết.

1.2 Tra dầu, mỡ các điểm bôi trơn mỡ như vòng bi, gối đỡ, các khớp chuyển động cần tra dầu mỡ.

1.3 Kiểm tra mức dầu hộp giảm tốc (nếu có) và tra thêm khi cần thiết.

1.4 Vệ sinh vòng trượt dầu trong bạc trượt.

1.5 Thắng (phanh)

(i) Kiểm tra bằng mắt điều kiện của bố thắng và trống thắng.

- (ii) Kiểm tra sự hoạt động của phanh và hiệu chỉnh theo yêu cầu kỹ thuật.
- (iii) Kiểm tra chức năng của công tắc thắng & hiệu chỉnh khi cần thiết.
- (iv) Kiểm tra, vệ sinh bụi đất giữa trục trượt và cuộn thắng
- (v) Kiểm tra chức năng của công tắc 3 pha của thắng...

- 1.6 Khi phát hiện các bộ phận hay thiết bị bị nóng, ồn thì cần tìm nguyên nhân và khắc phục ngay.
- 1.7 Kiểm tra hoạt động của hệ thống quạt thông gió và máy lạnh (nếu có) của phòng máy. Nếu hệ thống không hoạt động báo cho Phòng Kỹ thuật thông dụng khắc phục. Vệ sinh phòng thang máy để phòng thang máy luôn sạch sẽ, thoáng mát.
- 1.8 Kiểm tra dòng vào/ ra của các biến áp.
- 1.9 Kiểm tra hoạt động của tất cả rơ le, công tắc. Vệ sinh các tiếp điểm của rơ le, công tắc.

3. Cabin

- 3.1 Chạy cabin đến các tầng và kiểm tra độ bằng tầng. Nếu bị lệch thì cân chỉnh lại.
- 3.2 Kiểm tra chức năng của tất cả nút bấm, công tắc khóa, chuông báo, đèn chỉ thị, intercom (nếu có)
- 3.3 Cho cửa đóng mở để kiểm tra chức năng đóng, mở cửa. Cân chỉnh lại khi thấy cửa đóng mở không bình thường như: đóng mở nhiều lần, đóng mở chậm, ...
- 3.4 Kiểm tra chức năng bộ an toàn cửa/sensor/photocell: dùng tay hay vật dụng che cảm biến cửa để xác định tình trạng hoạt động của cảm biến.
- 3.5 Kiểm tra, vệ sinh quạt/đèn trong cabin: dùng chổi quét, máy hút bụi, rơ mềm để vệ sinh cánh quạt, lồng quạt, máng đèn.
- 3.6 Kiểm tra sàn cabin có an toàn không
- 3.7 Bên dưới cabin: Kiểm tra và vệ sinh các guốc dẫn hướng bên dưới cabin, hiệu chỉnh, thay thế khi cần thiết hoặc phát hiện thấy guốc cửa bị mòn.

4. Bộ cửa cabin

- 4.1 Dùng chổi, vải mềm và máy hút bụi để thực hiện vệ sinh bụi bẩn.
- 4.2 Cho cửa đóng, mở để kiểm tra chức năng, hoạt động của cửa. Vệ sinh các tiếp điểm.

- 4.3 Vệ sinh các rãnh dưới và trên. Loại bỏ hết các vật liệu làm cản trở sự di chuyển của cửa thang.
- 4.4 Kiểm tra điều kiện, độ căng của dây đai động lực, hiệu chỉnh khi cần thiết để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.
- 4.5 Kiểm tra, đánh giá chức năng phanh điện từ.
- 4.6 Kiểm tra mối lắp và tính năng hoạt động của các mối công tắc: điều chỉnh cho đúng theo yêu cầu kỹ thuật.
- 4.7 Khi cửa chuyển động kiểm tra bánh xe treo cửa có bị mòn hay không, tra dầu mỡ vào các khớp chuyển động, bảo đảm các cửa được chỉnh đúng theo yêu cầu kỹ thuật.
- 4.8 Kiểm tra guốc trượt dưới cửa, thay thế khi bị mòn không đảm bảo kỹ thuật.

5. Cửa tầng.

- 5.1 Kiểm tra hoạt động của tất cả nút gọi tầng hay công tắc khóa
- 5.2 Cho cửa đóng, và mở để kiểm tra chức năng, hoạt động của cửa. Vệ sinh các tiếp điểm.
- 5.3 Vệ sinh các rãnh dưới và trên. Loại bỏ hết các vật liệu làm cản trở sự di chuyển của cửa.
- 5.4 Kiểm tra các khe hở, chức năng đóng mở của các cửa tầng
- 5.5 Kiểm tra dây nylon của đối trọng cửa tầng
- 5.6 Kiểm tra đèn chỉ thị tầng, chuông và đèn chỉ thị đến
- 5.7 Kiểm tra guốc trượt dưới cửa, thay thế khi bị mòn không đảm bảo kỹ thuật

6. Nóc cabin;

- 6.1 Kiểm tra vệ sinh nóc cabin: Dùng chổi, vải mềm, máy hút để thực hiện vệ sinh nóc cabin.
- 6.2 Kiểm tra khung cabin, puly nóc cabin, cáp tải thang máy, hộp nối nóc cabin. Tiến hành xử lý khi phát hiện bất thường
- 6.3 Kiểm tra phanh hãm sự cố vượt tốc, tiến hành căn chỉnh nếu phát hiện bất thường.
- 6.4 Kiểm tra motor cửa cabin, độ căng dây curoa: nếu dây có hiện tượng mòn, rạn nứt không đảm bảo kỹ thuật thì phải thực hiện thay thế ngay. Phải căn chỉnh lại sau khi thay thế.

6.5 Bỏ sung dầu bôi trơn, tra mỡ vào các vị trí như ray dẫn, các trục chuyển động, ...

7. Tủ điện điều khiển

7.1 Kiểm tra, vệ sinh tủ điện điều khiển chính của thang máy: Dùng chổi, vải mềm và máy thổi để thực hiện vệ sinh. Chú ý tắt Aptomat cấp nguồn cho tủ điện trước khi làm vệ sinh để đảm bảo an toàn.

7.2 Siết chặt lại các đầu đấu nối, tiếp điểm, kiểm tra dây dẫn đảm bảo an toàn

7.3 Kiểm tra, vệ sinh quạt thông gió, tản nhiệt của tủ điện.

7.4 Kiểm tra tủ cứu hộ, đánh giá hoạt động bộ nạp ắc quy. Tiến hành đo nội trở ắc quy, nếu phát hiện ắc quy không đảm bảo đề xuất Chủ đầu tư cho thay thế.

8. Giếng thang

8.1 Kiểm tra, vệ sinh môi trường hố thang: loại bỏ các rác thải, vật liệu rơi xuống hố thang.

8.2 Kiểm tra bộ chống vượt tốc, hệ thống cáp và độ căng của cáp liên động phanh cơ, giảm chấn, khoảng cách đối trọng đến giảm chấn. Căn chỉnh lại nếu thấy bất thường.

8.3 Kiểm tra tất cả công tắc của giếng thang: vị trí, điều kiện, nhu cầu bôi trơn và điều chỉnh nếu thấy bất thường.

8.4 Kiểm tra sự rõ ràng của khớp nối, mối nối... Siết chặt khi cần thiết.

9. Kết thúc.

Sau khi sửa chữa, thực hiện bảo trì cần kiểm tra lại tổng thể, cho thang chạy thử trước khi đưa thang vào sử dụng.

Ghi chú các bước công việc tiếp theo (nếu có) cần được thực hiện, báo cáo đến giám sát viên/ ghi vào sổ theo dõi thiết bị (yêu cầu ghi đầy đủ chi tiết).

Tắt đèn giếng thang, khóa phòng máy.

Lập biên bản mời chủ đầu tư nghiệm thu về công việc bảo trì thang máy đã hoàn thành.

MẪU BIÊN BẢN BẢO TRÌ

Công trình	:				Loại thang	:			
Hợp đồng số	:				Số tầng	:			
Thời gian thực hiện	:	Ngày:	Tháng:	Năm: 20...	Tải trọng	:			
PHÒNG MÁY					GIẾNG THANG				
TT	Nội dung	Thang số			TT	Nội dung	Thang số		
1	Môi trường phòng máy				30	Ray và giá đỡ ray			

2	Máy kéo								
3	Phanh từ					BUÔNG THANG			
4	Puly dẫn hướng			31	Môi trường trong cabin				
5	Tủ điều khiển			32	Bảng điều khiển				
6	Encoder			33	Hiển thị số				
7	Bộ hạn chế tốc độ			34	Đèn, quạt				
8	INTERCOM			35	Cảm biến hồng ngoại				
9	Bộ cứu hộ ARD			36	Thanh chống kẹt				
10	Dầu máy			37	Chất lượng chạy				
NÓC CABIN				38	Độ bằng tầng				
11	Nóc cabin			39	Chuông sự cố				
12	Khung cabin			40	INTERCOM				
13	Puly nóc cabin			41	Nút bấm trong cabin				
14	Guốc dẫn hướng								
15	Cửa cabin				HỒ THANG				
16	Mô tơ cửa			42	Môi trường hồ thang				
17	Phanh hãm sự cố vượt tốc			43	Công tắc an toàn				
18	Cáp tải thang máy			44	Cơ cấu căng bộ GOV				
19	Hộp nối nóc cabin			45	Giảm chấn				
CỬA TẦNG				46	Khoảng cách đối trọng đến giảm chấn				
20	Nút gọi tầng			<u>ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT</u>					
21	Hiển thị								
22	Khoá liên động								
23	Cánh cửa								
24	Đóng mở cửa								
25	Cáp mềm								
26	Cờ dừng tầng								
27	Công tắc giới hạn								
28	Guốc đối trọng			<i>Đề nghị:</i>					
29	Đối trọng			<i>Người bảo trì:</i>					
GHI CHÚ:				<i>Giám sát:</i>					
√	Bình thường			<i>Đại diện khách hàng:</i>					
Δ	Được hiệu chỉnh, bôi trơn, vệ sinh								
#	Đã thay thế								
X	Được sửa chữa, đại tu								
O	Bị mài mòn								
Y	Hoạt động không ổn định, đề nghị thay thế								
/	Không sử dụng								

PHU LUC 02: CÁC BIỂU MẪU

MẪU SỐ 01

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 2024

BẢO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

Tên Công ty: ...

Địa chỉ: ...

Mã số thuế: ...

Liên hệ: Ông/Bà:; Sdt: ...

Căn cứ thư mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản Báo giá dịch vụ bảo trì Hệ thống thang máy – Khối nhà thấp tầng trong 02 năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Mã hiệu	Nhà sản xuất	Đơn giá bảo trì trong 2 năm (*)	Thành tiền	Đơn vị sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9=5*8	10
1	Thang máy SN1	Thang máy chở người (loại 1) - Tải trọng / số người: 1000kg/10 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 08 - Kích thước Cabin: 2200 x 1100 x 2150)mm	cái	1	MR - P15(1000kg)-2S-60MPM-8S/O	mitsubishi NEXIEZ			TT Quốc tế S
2	Thang máy	Thang máy chở người (loại 1) - Tải trọng / số người: 1000kg/10 người	cái	1	MR - P15(1000kg)-	mitsubishi NEXIEZ			TT Quốc tế

Stt	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Mã hiệu	Nhà sản xuất	Đơn giá bảo trì trong 2 năm (*)	Thành tiền	Đơn vị sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9=5*8	10
	SN2	- Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 08 - Kích thước Cabin: (2200 x 1100 x 2150)mm			2S-60MPM-8S/O				S
3	Thang máy SN3	Thang máy chờ người (loại 1) - Tải trọng / số người: 1350kg/14 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 08; - Kích thước Cabin: (2400 x 1300 x 2250)mm	cái	1	P1350-CO60-8/8	FUJI ANPHAL			TT Quốc tế S
4	Thang máy TT Bệnh nhiệt đới	Thang máy chờ người (loại 1) - Tải trọng / số người: 1600kg/21 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 03 - Kích thước Cabin: (2200 x 1600 x 2350)mm	cái	1	P1600-CO105-3/3	SCHINDLER			TT Bệnh nhiệt đới
5	Thang máy TT Sơ sinh	Thang máy chờ người (loại 1) - Tải trọng / số người: 1600kg/21 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 05 - Kích thước Cabin: (2200 x 1600 x 2300)mm	cái	1	P1600-CO60-3/3	SCHINDLER			TT Sơ sinh
6	Thang máy nhà khách	Thang máy chờ người (loại 1) - Tải trọng / số người: 1050kg/14 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 07 - Kích thước Cabin: (2150 x 1100 x 2200)mm	cái	1	LEHY II	MITSUBISHI SHANGHAI			Nhà Lưu trú người nhà người bệnh
7	Thang tải đồ bán	Thang tải chờ hàng - Tải trọng: 100kg - Vận tốc: 30m/phút - Số điểm dừng: 02 - Kích thước Cabin: (600 x 700 x 900)mm	cái	1					Khoa Khử khuẩn - Tiệt Khuẩn

Stt	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Mã hiệu	Nhà sản xuất	Đơn giá bảo trì trong 2 năm (*)	Thành tiền	Đơn vị sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9=5*8	10
8	Thang tải đồ sạch	Thang tải chờ hàng - Tải trọng: 100kg - Vận tốc: 30m/phút - Số điểm dừng: 02 - Kích thước Cabin: (600 x 700 x 900)mm	cái	1					Khoa Khử khuẩn - Tiệt Khuẩn

(*) Đơn giá bảo trì trong 2 năm là đơn giá tổng hợp được xác định theo đơn vị tính (cột 4) cho 2 năm bảo trì. Nhà thầu chào chi tiết cấu thành đơn giá tổng hợp theo mẫu quy định tại bảng sau:

BẢNG PHÂN TÍCH ĐƠN GIÁ BẢO TRÌ

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật	Mã hiệu	Nhà sản xuất	Số lần bảo trì/năm	Số năm	Đơn giá 1 lần bảo trì	Đơn giá bảo trì trong 2 năm (*)
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6*7*8
1	Thang máy SNI	Thang máy chờ người (loại 1) - Tải trọng / số người: 1000kg/10 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 08 - Kích thước Cabin: 2200 x 1100 x 2150)mm	MR - P15(1000kg)-2S-60MPM-8S/O	mitsubishi NEXIEZ	12	2		
2	Thang máy SN2	Thang máy chờ người (loại 1) - Tải trọng / số người: 1000kg/10 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 08 - Kích thước Cabin: (2200 x 1100 x 2150)mm	MR - P15(1000kg)-2S-60MPM-8S/O	mitsubishi NEXIEZ	12	2		

Stt	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật	Mã hiệu	Nhà sản xuất	Số lần bảo trì/năm	Số năm	Đơn giá 1 lần bảo trì	Đơn giá bảo trì trong 2 năm (*)
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6*7*8
3	Thang máy SN3	Thang máy chở người (loại I) - Tải trọng / số người: 1350kg/14 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 08; - Kích thước Cabin: (2400 x 1300 x 2250)mm	P1350-CO60-8/8	FUJI ANPHAL	12	2		
4	Thang máy TT Bệnh nhiệt đới	Thang máy chở người (loại I) - Tải trọng / số người: 1600kg/21 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 03 - Kích thước Cabin: (2200 x 1600 x 2350)mm	P1600-CO105-3/3	SCHINDLER	12	2		
5	Thang máy TT Sơ sinh	Thang máy chở người (loại I) - Tải trọng / số người: 1600kg/21 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 05 - Kích thước Cabin: (2200 x 1600 x 2300)mm	P1600-CO60-3/3	SCHINDLER	12	2		
6	Thang máy nhà khách	Thang máy chở người (loại I) - Tải trọng / số người: 1050kg/14 người - Vận tốc: 60m/phút - Số điểm dừng: 07 - Kích thước Cabin: (2150 x 1100 x 2200)mm	LEHY II	mitsubishi SHANGHAI	12	2		
7	Thang tải đồ bẩn	Thang tải chở hàng - Tải trọng: 100kg - Vận tốc: 30m/phút - Số điểm dừng: 02 - Kích thước Cabin: (600 x 700 x 900)mm			12	2		
8	Thang tải đồ sạch	Thang tải chở hàng - Tải trọng: 100kg - Vận tốc: 30m/phút - Số điểm dừng: 02 - Kích thước Cabin: (600 x 700 x 900)mm			12	2		

- Giá chào là giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí (nếu có).
- Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

TÊN CÔNG TY

MẪU SỐ 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 2024

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

Sau khi nghiên cứu thư mời báo giá của Quý Bệnh viện cho dịch vụ bảo trì Hệ thống thang máy – Khối nhà thấp tầng trong 02 năm, chúng tôi cam kết đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật dịch vụ bảo trì theo phụ lục số 01. “Tiêu chuẩn kỹ thuật dịch vụ bảo trì hệ thống thang máy – khối nhà thấp tầng” trong thư mời báo giá.

Xin trân trọng cảm ơn.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

1
3
1